

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2023/HS-ST.

Ngày 27-12-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Lê Thị Tuyết Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 137/2023/TLST-HS ngày 21/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2023/QĐXXST-HS ngày 14/12/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 tại Hà Nam; nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Tổ N, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/01/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 01/10/2021; bị bắt, tạm giữ ngày 12/9/2023; tạm giam từ ngày 21/9/2023 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH xây dựng X; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị C, chức vụ: Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Kim S, sinh năm 1982; địa chỉ: P402 tập thể nhà T, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ N phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Chị Dương Thị Miên, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ N phường Thanh T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ B phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 2002; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 17/8/2023, Nguyễn Văn H từ nhà đi bộ đến công trường xây dựng trong Khu công nghiệp huyện Thanh Liêm thuộc địa phận tổ 4, phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý nhằm mục đích trộm cắp tài sản. H đi vào cổng Khu công nghiệp khoảng 200m rồi trèo tường nhảy vào bên trong công trường xây dựng của Công ty TNHH xây dựng X (viết tắt là Công ty X). Tại đây, H nhìn thấy có nhiều loại sắt dựng ở tường bao trong khu vực xây dựng, quan sát xung quanh thấy không có người trông coi, H liền bê 19 cây sắt hộp mỗi cây dài 02m có tổng trọng lượng 144kg; 41 chiếc gông chế bằng sắt có tổng trọng lượng 76kg; 31 chiếc gông sắt nguyên bản có tổng trọng lượng 32kg; 35 bộ gông và bát ren bằng sắt có tổng trọng lượng 77kg lần lượt ném qua tường bao công trường xây dựng. Sau đó, H trèo tường ra bên ngoài bê toàn bộ số sắt lấy trộm được mang ra để ở gần cổng Khu công nghiệp rồi đi về nhà. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, H gọi điện cho anh Nguyễn Văn T là chủ cơ sở thu mua phế liệu có cửa hàng tại tiểu khu Ninh Phú, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm và nói: “*Anh vào khu công nghiệp cân hộ em ít sắt*” thì anh T nói: “*Chờ một tý*”. Khoảng 30 phút sau, chị Dương Thị M (vợ anh T) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 90B1-651... kéo theo chiếc xe cải tiến (xe bò) đi đến gặp H tại nơi H tập kết số sắt lấy trộm được. Chị M cùng H bốc sắt lên xe cải tiến rồi chị M điều khiển xe mô tô chở H ngồi phía sau kéo theo chiếc xe cải tiến đi về cửa hàng thu mua phế liệu. Lúc này, anh Nguyễn Văn V là công nhân Công ty X đang điều khiển xe mô tô đi trên đường nhận ra số sắt trên xe cải tiến H đang kéo là sắt của Công ty X nên anh V đã đi theo chị M và H. Khi đến cửa hàng thu mua phế liệu, anh V nói với H: “*Đồ này là của Công ty em mất trộm*”, H nói: “*Em không biết, em chỉ là người vào mua*”, anh V lại nói: “*Anh chở vào Công ty em gửi tiền*” rồi điều khiển xe mô tô chở H ngồi sau kéo theo xe cải tiến chở số sắt H lấy trộm được đi về công trường xây dựng của Công ty X. Sau đó, anh V đến Công an phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý trình báo sự việc. Biết hành vi trộm cắp tài sản của mình bị phát hiện, lợi dụng lúc sơ hở H đã bỏ trốn. Đến ngày 12/9/2023, H bị bắt giữ theo lệnh bắt khẩn cấp của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý.

Quá trình mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định ngoài lần trộm cắp tài sản ngày 17/8/2023, Nguyễn Văn H còn 04 lần khác trộm cắp tài sản của Công ty X, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 12/8/2023, H một mình đến Khu công nghiệp huyện Thanh Liêm sau đó trèo tường đột nhập vào công trường xây dựng của Công ty X lấy trộm 04 cây sắt hộp mỗi cây dài 02m có tổng trọng lượng 22kg rồi mang đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh T, chị M bán cho anh T được số tiền 176.000đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 13/8/2023, H một mình đi xe đạp đến Khu công nghiệp huyện Thanh Liêm sau đó trèo tường đột nhập vào công trường xây dựng của Công ty X lấy trộm 17 gông chế bằng sắt có tổng trọng lượng 16kg và 04 cây sắt hộp mỗi cây dài 02m có tổng trọng lượng 22kg sau đó đem đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh T, chị M bán cho chị M được số tiền 300.000đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 19 giờ ngày 14/8/2023, H gọi điện cho Q (không xác định được nhân thân. Lai lịch) rủ Q đi trộm sắt ở Khu công nghiệp huyện Thanh Liêm để đem bán. Sau đó Q đi xe mô tô (không rõ biển số) đến đón H cùng đi vào Khu công nghiệp. H và Q đã trèo tường đột nhập vào công trường xây dựng của Công ty X lấy trộm 12 cây giáo nêm bằng sắt, mỗi cây dài 2,5m có tổng trọng lượng 120kg rồi chở số sắt lấy trộm được bằng xe mô tô đem đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh T, chị M bán cho anh T được số tiền 960.000đồng. Số tiền bán sắt H và Q chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ tư: Khoảng 02 giờ ngày 15/8/2023, H một mình đi đến Khu Công nghiệp huyện Thanh Liêm rồi trèo tường đột nhập vào công trường xây dựng của Công ty X lấy trộm 15 cây giáo nêm bằng sắt, mỗi cây dài 2,5m có tổng trọng lượng 122kg, 53 kích chân D38x500mm bằng sắt có tổng trọng lượng 98kg, 07 gông chế bằng sắt có tổng trọng lượng 24kg và 01 cây sắt hộp dài 02m có trọng lượng 06kg mang ra bên ngoài Khu công nghiệp cất giấu. Sau đó H đi bộ đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh T, chị M gọi chị M đến bốc sắt để bán. Chị M đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 90B1-651... kéo theo chiếc xe cải tiến đến chở số sắt H lấy trộm được mang về cửa hàng cân được tổng cộng 250kg sắt các loại và trả cho H số tiền là 2.000.000đồng.

Vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án gồm:

- 28 cây sắt hộp mỗi cây dài 02m có tổng trọng lượng 194kg; 65 chiếc gông chế bằng sắt có tổng trọng lượng 116kg; 31 chiếc gông nguyên bản bằng sắt có tổng trọng lượng 32kg; 35 bộ gông và bát ren bằng sắt có tổng trọng lượng 77kg; 53 kích chân D38x500mm bằng sắt có tổng trọng lượng 98kg; 27 cây giáo nêm bằng sắt, mỗi cây dài 2,5m có tổng trọng lượng 242kg.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát: 90B1-651..., nhãn hiệu VISION màu trắng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 055543 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 15/01/2014, biển số: 90B1-651...

- 01 chiếc xe cải tiến (xe bò) có tổng chiều dài 2,47m, phần thùng có kích thước: (1,23x0,73x0,49)m, đáy và hai bên thùng xe được bọc bằng kim loại.

- 01 thẻ nhớ USB màu đen, nhãn hiệu KINGSTON, dung lượng 64GB.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5 màu đen.

- 01 chiếc bát ren hình tròn bằng kim loại, đường kính 8,5cm ở giữa có một lỗ thùng, một mặt có dập chữ nổi D12 có hàn ốc và chốt hãm trên một đường thẳng.

- 01 cuốn sổ mua hàng của chị Dương Thị M.

- 01 phong bì ký hiệu A1 bên trong có 01 chiếc đĩa DVD lưu trữ các đoạn video do anh Nguyễn Văn V quay ngày 17/8/2023.

- 01 phong bì ký hiệu B1 bên trong có 01 chiếc đĩa DVD lưu trữ các đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn H đến bán sắt các ngày 14, 15 và 17/8/2023 tại cửa hàng thu mua phế liệu của chị Dương Thị M.

Đối với chiếc xe đạp và chiếc điện thoại Nguyễn Văn H đã sử dụng làm phương tiện để phạm tội, trong quá trình bỏ trốn H khai đã bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành thu hồi.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 95 ngày 19/9/2023, Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận:

“- 19 cây sắt hộp mỗi cây dài 02m đã bị hoen gỉ có tổng trọng lượng 144kg; 41 chiếc gông chế bằng sắt đã bị hoen gỉ có tổng trọng lượng 76kg; 31 chiếc gông nguyên bản bằng sắt đã bị hoen gỉ có tổng trọng lượng 32kg; 35 bộ gông và bát ren bằng sắt đã bị hoen gỉ có tổng trọng lượng 77kg tại thời điểm ngày 17/8/2023 giá 2.632.000 đồng;

-15 cây giáo nôm 2,5m bằng sắt đã bị hoen gỉ có tổng trọng lượng 122kg; 53 kích chân D38x500mm bằng sắt đã bị hoen gỉ có tổng trọng lượng 98kg; 07 gông chế bằng sắt đã bị hoen gỉ có tổng trọng lượng 24kg và 01 cây sắt hộp dài 02m đã bị hoen gỉ có trọng lượng 06kg tại thời điểm ngày 15/8/2023 giá 2.000.000đồng;

- 12 cây giáo nôm 2,5m bằng sắt đã bị hoen gỉ có tổng trọng lượng 120kg tại thời điểm ngày 14/8/2023 giá 960.000đồng;

- 17 chiếc gông chế bằng sắt đã bị hoen gỉ có tổng trọng lượng 16kg và 04 cây sắt hộp mỗi cây dài 02m đã bị hoen gỉ có tổng trọng lượng 22kg tại thời điểm ngày 13/8/2023 giá 304.000đồng;

- 04 cây sắt hộp dài 02m đã bị hoen gỉ có tổng trọng lượng 22kg tại thời điểm ngày 12/8/2023 giá 176.000đồng”.

Bản Cáo trạng số 145/CT-VKS-PL ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 38 và 50 của Bộ luật Hình sự:

- Hình phạt chính: Xử phạt Nguyễn Văn H từ 18 tháng đến 24 tháng tù.
- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị H trình bày, xác định việc bà thanh toán trả lại cho anh Nguyễn Văn T và chị Dương Thị M số tiền 3.500.000đồng anh chị đã bỏ ra mua số sắt của bị cáo Nguyễn Văn H là hoàn toàn tự nguyện, mục đích là để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả thay cho bị cáo. Bà H không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền nêu trên cho bà.

Bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa như biên bản vụ việc, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ tài sản; sơ đồ hiện trường; bản kết luận định giá tài sản; lời khai của người đại diện cho bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Văn H đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý, bảo vệ tài sản tại Khu công nghiệp huyện Thanh Liêm thuộc địa phận tổ 4, phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, nhiều lần lén lút đột nhập vào bên trong công trường xây dựng của Công ty TNHH xây dựng X trong Khu công nghiệp để trộm cắp tài sản của Công ty, cụ thể: Đêm ngày 12/8/2023 H trộm cắp 22kg sắt các loại trị giá 176.000đồng; đêm ngày 13/8/2023 H trộm cắp 38kg sắt các loại trị giá 304.000đồng; tối ngày 14/8/2023 H trộm cắp 120kg sắt các loại trị giá 960.000đồng; đêm ngày 15/8/2023 H trộm cắp 250kg sắt các loại trị giá 2.000.000đồng và đêm ngày 17/8/2023 H trộm cắp 329kg sắt các loại trị giá 2.632.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp của Công ty X là 6.072.000đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

4.1. Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân có một tiền sự do đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có thời hạn (chưa hết thời hạn coi như chưa bị xử lý vi phạm hành chính).

4.2. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo trong 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty X có 02 lần lấy trộm tài sản vào các ngày 15 và 17/8/2023 có giá trị từ 2.000.000đồng trở lên nên đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện; được người thân (mẹ đẻ) tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả bị cáo đã gây ra nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

5.1. Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của tập thể được pháp luật bảo vệ. Hành vi

của bị cáo trong khoảng thời gian ngắn liên tiếp nhiều lần trộm cắp tài sản của Công ty X đã thể hiện sự coi thường pháp luật, không những gây thiệt hại về tài sản cho pháp nhân mà còn gây mất trật tự, trị an khu vực kinh tế nhà nước, làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, xây dựng của địa phương và tạo nên dư luận xấu. Bị cáo sau khi gây án đã bỏ trốn gây cản trở, khó khăn cho hoạt động của Cơ quan điều tra. Vì vậy cần có hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm bị cáo đã thực hiện mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành tuân thủ pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm.

5.2. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người mới chấp hành xong thời hạn đi cai nghiện bắt buộc, bản thân không có nghề nghiệp, thu nhập và tài sản riêng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Về các tình tiết khác của vụ án:

6.1. Đối với anh Nguyễn Văn T và chị Dương Thị M là người đã mua lại số sắt Nguyễn Văn H trộm cắp được của Công ty X đem bán các ngày 12, 13, 14, 15 và 17/8/2023, do quá trình điều tra đã xác định anh T, chị M không biết nguồn gốc số tài sản đó là do bị cáo trộm cắp mà có nên hành vi của họ không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh T, chị M là phù hợp.

6.2. Đối với hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 90B1-651... kéo theo chiếc xe cải tiến (xe bò) tham gia giao thông của chị Dương Thị M, do xác định hành vi đó là vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ nên Công an thành phố Phú Lý đã quyết định xử phạt hành chính phạt tiền với mức phạt 500.000đồng đối với chị M là phù hợp quy định pháp luật.

6.3. Đối với thanh niên tên Q theo Nguyễn Văn H khai là người đã cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty X ngày 14/8/2023, do quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tổ chức xác minh làm rõ nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người này nên không có đủ cơ sở để xem xét, xử lý là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

7.1 Đối với số tài sản bị cáo chiếm đoạt của Công ty X, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi, trả lại toàn bộ cho người đại diện theo ủy quyền của bị hại là anh Trần Kim S, anh S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về việc bồi thường thiệt hại nên trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với bị hại trong vụ án không đặt ra xem xét.

7.2. Đối với số tiền 3.500.000đồng bà Nguyễn Thị H đã tự nguyện bỏ ra trả cho anh Nguyễn Văn T và chị Dương Thị M để khắc phục hậu quả bị cáo đã gây ra, bà H không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này. Anh T, chị M đã nhận lại tiền và không có yêu cầu gì thêm về việc bồi thường thiệt hại, do đó trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng đã thu giữ:

8.1. Đối với vật chứng gồm 28 cây sắt hộp mỗi cây dài 02m có tổng trọng lượng 194kg; 65 chiếc gông chế bằng sắt có tổng trọng lượng 116kg; 31 chiếc gông nguyên bản bằng sắt có tổng trọng lượng 32kg; 35 bộ gông và bát ren bằng

sắt có tổng trọng lượng 77kg; 53 kích chân D38x500mm bằng sắt có tổng trọng lượng 98kg; 27 cây giáo nêm bằng sắt, mỗi cây dài 2,5m có tổng trọng lượng 242kg và 01 chiếc bát ren hình tròn bằng kim loại, đường kính 8,5cm ở giữa có một lỗ thủng, một mặt có dập chữ nổi D12 được hàn ốc và chốt hãm nằm là tài sản hợp pháp của Công ty X, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ số tài sản nêu trên cho Công ty X là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

8.2. Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 90B1-651... và 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe; 01 chiếc xe cải tiến (xe bò) và 01 thẻ nhớ USB nhãn hiệu KINGSTON, quá trình điều tra do xác định là tài sản hợp pháp của chị Dương Thị M, không liên quan đến tội phạm trong vụ án nên Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ cho chị M là phù hợp.

8.3. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5, quá trình điều tra do xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T, không liên quan đến tội phạm trong vụ án nên Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh T là phù hợp.

8.4 Đối với 01 cuốn sổ mua hàng của chị Dương Thị M; 01 đĩa DVD trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 và 01 đĩa DVD trong phong bì niêm phong ký hiệu B1 có trong hồ sơ vụ án là các tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm nên tiếp tục được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 329, 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12/9/2023.

2. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Nguyễn Văn H;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn